TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ	*Vạn Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Ngọc T - sinh năm: 1983.

Trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Bích H - sinh năm: 1987.

Trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 16 tháng 4 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trương Ngọc T và bà Hoàng Thị Bích H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Ông Trương Ngọc T và bà Hoàng Thị Bích H đều thống nhất giao cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung là Trương Ngọc L, sinh ngày 09/3/2009 và Trương Thị Bích L1, sinh ngày 01/01/2011 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông T cấp dưỡng cho bà H nuôi 02 con chung với mức tiền 1.000.000 đồng/con/tháng (Một triệu đồng), 02 (hai) con là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng). Cấp dưỡng vào ngày 17 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng lần đầu tiên là vào ngày 17 tháng 5 năm 2024, cấp dưỡng liên tục cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án, nếu người phải thi hành án không thi Hnh khoản tiền trên thì Hng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi Hnh án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi Hnh án.

Ông T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết ông T, bà H có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trương Ngọc T và bà Hoàng Thị Bích H đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trương Ngọc T và bà Hoàng Thị Bích H đều xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí: Ông Trương Ngọc T tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006892 ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Ông T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THADS huyện Vạn Ninh;
- UBND xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà (Giấy chứng nhận kết hôn số …, ngày …/2008);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng